

Số: 03 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 01 năm 2025

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2025

HOÀ TỐC

Năm 2024, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, thành phố phải đối mặt với nhiều tình huống mới, bất ngờ phát sinh, nhưng nhờ sự quan tâm, chỉ đạo đúng hướng của Trung ương, sự lãnh đạo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm của Thành ủy, sự điều hành quyết liệt, kịp thời, linh hoạt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cùng với đoàn kết, nỗ lực cao của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và sự đồng lòng, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân thành phố, kinh tế xã hội thành phố tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 11,01% so với cùng kỳ, gấp 1,55 lần bình quân chung cả nước¹, đứng thứ 3 cả nước và đứng đầu vùng đồng bằng Sông Hồng. Hoàn thành sơ kết 05 năm Nghị quyết số 45-NQ/TW, trình và được Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, tạo cơ sở, tiền đề, mở ra hướng phát triển mới của thành phố trong giai đoạn tiếp theo.

Môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố tiếp tục được cải thiện, hoạt động xúc tiến đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực. Khởi công một số công trình, dự án lớn trong các lĩnh vực như giao thông, công nghiệp, đô thị, góp phần nâng tầm vị thế và mở ra không gian, dư địa phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, đồng thuận và ủng hộ các chủ trương, định hướng phát triển của thành phố.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, năm chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề

¹ Tăng trưởng kinh tế cả nước ước đạt 7,09%

đề nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

Những kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được tăng cường, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên, nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm, tìm hiểu cơ hội hợp tác, đầu tư tại thành phố là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố trong thời gian tới. Tuy nhiên dự báo năm 2025, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, kinh tế trong nước phải đối mặt với khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ; rủi ro về thị trường xuất khẩu, tài chính, tiền tệ vẫn còn tiềm ẩn; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025; Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, ngành, địa phương, đơn vị theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Kết luận, yêu cầu của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành, quản lý phải hướng tới mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 12,5%; tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, sự chủ động, dám nghĩ, dám làm theo chủ đề "**Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bút phá**" với 08 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

1. Quán triệt, thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

bám sát, thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025; Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2025. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo chủ trương của Trung ương và Kế hoạch và thành phố.

2. Phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, từ đó xây dựng các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 với các giải pháp đột phá trên tinh thần “chỉ tiêu nào chưa đạt thì phải đạt, chỉ tiêu nào đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả”, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra. Đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng, toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế để cùng cả nước vững vàng bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, giàu mạnh và phát triển.

3. Giữ đà, giữ nhịp và tăng tốc, bứt phá. Bám sát thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh trên tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”, “đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện; đã làm, đã thực hiện là phải có hiệu quả”, “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

4. Lấy phát triển để duy trì ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển; tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Tích cực, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ cấp bách, quan trọng, kịp thời triển khai bổ sung các nội dung theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và phát sinh từ tình hình thực tiễn thành phố.

5. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung thực hiện Chủ đề năm 2025 của thành phố “Mở rộng không gian kinh tế, đô thị; phát huy cơ chế, chính sách đặc thù; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số”. Triển khai hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố. Tập trung hiện đại hóa đô thị; tăng cường chuyển đổi xanh; phát triển hạ tầng nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, các ngành, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Quan tâm đầu tư, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội,

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thực hiện chính sách an sinh xã hội tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Phân cấp, phân quyền triệt để, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ kết quả” gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; Phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.

8. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực để tạo niềm tin, đồng thuận trong toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quyết liệt thực hiện các giải pháp đột phá, tăng tốc triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố, gắn với triển khai thực hiện Kết luận số 96-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại cuộc làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố để tập trung triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ, nỗ lực, phấn đấu, quyết tâm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết XVI Đảng bộ thành phố đề ra.

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực tham gia chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII; tập trung tổng kết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Khẩn trương triển khai thực hiện Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thông báo số 110-TB/VPTW ngày 20/11/2024 của Văn

phòng Trung ương thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

Nghiên cứu, tham mưu xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội, con người Xã hội chủ nghĩa từ cơ sở; xác định phương hướng, mục tiêu cụ thể từng giai đoạn, lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện. Triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố để nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức cấp cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

2. Mở rộng không gian kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại

Đẩy nhanh tiến độ, sớm triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được thành lập gồm: khu công nghiệp Tiên Thanh, Xuân Cầu, Nam Tràng Cát, Tràng Duệ 3, Nomura giai đoạn II, Vinh Quang (giai đoạn 1), cụm công nghiệp Giang Biên, cụm công nghiệp Đại Thắng, cụm công nghiệp Chiến Thắng, cụm công nghiệp Đại Bản,.... Thành lập cụm công nghiệp Tiên Cường III, Nam Am, Đoàn Xá, Kiên Bái - Cao Nhân. Triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng. Hoàn thành Đề án và trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới tại Hải Phòng.

Thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trung tâm logistics theo quy hoạch. Tiếp tục triển khai xây dựng bến số 7, 8 và kêu gọi đầu tư đối với các bến còn lại tại cảng Lạch Huyện. Nghiên cứu triển khai đầu tư xây dựng các bến cảng khởi động của cảng Nam Đồ Sơn và các bến khu vực sông Văn Úc. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà ga hành khách số 02, ga hàng hóa và sân đỗ máy bay của Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; xây dựng bến tàu khách quốc tế.

Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá và khai thác, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch nội địa; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế. Năm 2025, phấn đấu đón trên 10 triệu lượt khách du lịch; ước đạt tổng thu từ khách du lịch khoảng 12.000 tỷ đồng. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng du lịch tại huyện Cát Hải, quận Đồ Sơn: tuyến cáp treo 01 dây Phù Long - Cát Bà; sân Golf Xuân Đám; Khu bến tàu và các công trình phục vụ du lịch tại khu vực Cái Bèo; Khu đô thị, du lịch dịch vụ khoáng nóng tại xã Xuân Đám, huyện Cát Hải; Dự án Khu du lịch dịch vụ Vịnh trung tâm Cát Bà; Dự án khu nhà ở Vụng Xéc, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn; Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn; Dự án Trung tâm Hội nghị, thương

mai và du lịch quốc tế; Dự án mở rộng tuyến đường Lý Thái Tổ tại Khu I Đồ Sơn và phát triển vùng phụ cận;..... Hoàn thành công tác chuyển giao các cơ sở nhà đất do các Bộ, ngành Trung ương quản lý về thành phố để tạo quỹ đất thu hút đầu tư, phát triển du lịch quận Đồ Sơn. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các Đề án: Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Chủ động hội nhập kinh tế, quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng, đa dạng hoá chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu. Thường xuyên cập nhật thông tin về các chính sách, quy định của thị trường nước ngoài; khuyến nghị đối với các hiệp hội và doanh nghiệp xuất nhập khẩu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các FTA đã ký kết, nâng cao năng lực phòng vệ thương mại. Chú trọng phát triển hạ tầng thương mại, thương mại điện tử. Nghiên cứu, đề xuất phương án xây dựng Trung tâm tổ chức hội chợ triển lãm của thành phố.

Phát triển các hoạt động kết nối cung cầu; tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước. Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện tốt công tác phòng chống các hành vi kinh doanh hàng giả, kém chất lượng, buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ hàng hóa.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trung tâm thương mại lớn: Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, Tổ hợp trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt;...; thu hút các nhà đầu tư xây dựng trung tâm thương mại tại các huyện ven đô. Xây dựng, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến tiêu thụ nông sản tại các địa phương có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi về giao thông, về nguồn nhân lực.

3. Tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh

Điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, tạo nguồn lực phát triển thành phố. Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công tác

chống thất thu ngân sách nhà nước thành phố. Triệt để tiết kiệm chi; phân đầu tiết kiệm chi thường xuyên để dành tăng thêm cho chi đầu tư phát triển. Rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp và quản lý thu hiệu quả. Tổ chức triển khai kịp thời thuế tối thiểu toàn cầu khi các chính sách đã được nội luật hóa phù hợp với xu thế và chuẩn mực quốc tế. Rà soát, quản lý chặt chẽ các đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu để tổ chức đôn đốc và thu đúng, đủ, kịp thời tiền thuế phát sinh theo đúng quy định.

Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Thúc đẩy liên kết nhiều bên doanh nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, nhất là với doanh nghiệp nhà nước; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023.

Hướng nguồn vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ. Nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng.

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong triển khai dự án đầu tư công, đồng thời công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Kiên quyết điều chuyển vốn đã bố trí cho các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI). Xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025; Phân tích, đánh giá kết quả PCI năm 2024; Xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2025; Khảo sát, đánh giá, công bố kết quả chỉ số DDCI 2025.

4. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao công tác tổ chức, theo dõi, thi hành pháp luật. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Quyết liệt thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố theo chủ trương của Trung ương và Kế hoạch của thành phố. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025 và Nghị quyết số 169/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng. Gắn việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ đặc thù đối với các đối tượng dôi dư khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong xử lý những tình huống phức tạp, điểm nghẽn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời xử lý các văn bản lạc hậu, có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của thành phố. Triển khai thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp trên môi trường điện tử. Chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân.

Chú trọng nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong quản lý công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, nuôi con nuôi, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý; thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hòa giải ở cơ sở; kết nối, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý trong các chương trình, chính sách về an sinh xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý, chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo đồng thuận xã hội.

Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp. Thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra. Chủ động, tích cực giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

5. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; triển khai hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố; tập trung hiện đại hóa đô thị; tăng cường chuyển đổi xanh; phát triển hạ tầng nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường kết nối liên tỉnh Hải Phòng với Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương; cải tạo hệ thống đường thủy nội địa nối với một số địa phương Bắc Bộ. Chủ động đề xuất, phối hợp cùng Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan nâng cấp cải tạo các tuyến Quốc lộ qua địa bàn thành phố Hải Phòng; phối hợp hoàn thành quy hoạch và nghiên cứu chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng mới song song với tuyến đường bộ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển cửa ngõ quốc tế Hải Phòng với các khu bến cảng Đình Vũ, Nam Đồ Sơn và Lạch Huyện. Nâng cấp, cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa qua địa bàn thành phố; nạo vét luồng hàng hải bảo đảm độ sâu khai thác của hệ thống cảng biển Hải Phòng. Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án điện gió ngoài khơi đảo Bạch Long Vĩ. Khẩn trương thực hiện các thủ tục để khởi công xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng hàng

không quốc tế Cát Bi vào năm 2025; khởi công chậm nhất vào năm 2026 đối với các công trình: cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2; Các bến khởi động Cảng Nam Đồ Sơn. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hoàn thành dự án Đường bộ ven biển nhằm khai thông động lực tăng trưởng cho Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành quốc gia, hoàn thành trong năm 2025. Nghiên cứu, quy hoạch mạng lưới giao thông ngầm để giành quỹ đất dự trữ, sẵn sàng đầu tư trong tương lai; quy hoạch các vị trí có thể lấn biển tạo không gian phát triển mới; quy hoạch các vị trí phù hợp để Hải Phòng trở thành trung tâm năng lượng. Hoàn thành lập hồ sơ Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng để trình Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam.

Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 nhằm mục tiêu xây dựng đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 13/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và Đề án phát triển nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

Xây dựng Đề án chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng, trước mắt xây dựng Cát Bà trở thành đảo xanh; phát triển khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng theo hướng xanh, sinh thái (các khu công nghiệp trong khu kinh tế cũng phải sinh thái); chuyển đổi hệ thống giao thông công cộng của Thành phố sang xe điện; có chính sách khuyến khích người dân sử dụng xe điện...

Thúc đẩy quyết liệt các dự án xây dựng ký túc xá, nhà ở cho công nhân. Cơ bản hoàn thành việc xây dựng 04 huyện nông thôn mới nâng cao, 01 huyện nông thôn mới đặc thù và các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá,

hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt 81%.

Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thúc đẩy giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non. Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025 để chuẩn bị tốt các điều kiện cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động; thực hiện tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh đạt 23%. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút ít nhất 01 trường Đại học trên địa bàn thành phố. Triển khai hiệu quả Đề án “Đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút giảng viên trình độ cao cho Trường Đại học Hải Phòng giai đoạn 2025-2030; Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện Đề án thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ có mục tiêu, trọng điểm giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành Trung

tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học- công nghệ về biển. Thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai hiệu quả Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Phấn đấu thay đổi đột phá xếp hạng Chính quyền số thành phố Hải Phòng, đưa chỉ số DTI của Hải Phòng vào nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), phát triển các dịch vụ đô thị thông minh. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phân tích, dự báo điểm nóng về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số. Triển khai hạ tầng băng thông rộng di động 5G ngay sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép triển khai trên diện rộng cho các nhà mạng.

7. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức hiệu quả và nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật. Chú trọng, quan tâm công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội. Tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và thành phố với tinh thần trang trọng, ý nghĩa, chất lượng, tinh gọn, không dàn trải, lãng phí.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Duy trì và nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tỷ lệ người tập luyện thể thao thường xuyên đạt 38,7%. Tập trung huấn luyện, duy trì và nâng cao thành tích thể thao của thành phố tại các giải thi đấu quốc gia và quốc tế.

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; tiếp tục quan tâm hỗ trợ nhà ở cho người có công. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh chi trả trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công”. Tập trung triển khai Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025. Tu sửa, nâng cấp mộ liệt sĩ, các công trình nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, các công trình ghi công liệt sĩ.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo, triển khai thực hiện Phong trào thi đua Chung tay xóa nhà hư hỏng, xuống cấp của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, các chương trình, đề án, chính sách về trợ giúp xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách. Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện tốt công tác người cao tuổi, thanh niên, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện. Tiếp tục triển khai các Nghị quyết, Chương trình, Đề án về lĩnh vực an sinh xã hội đã được thông qua; không để tái nghèo.

Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và tăng cường quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tham gia thị trường lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước. Chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; thực hiện các giải pháp chính thức hóa việc làm phi chính thức, chuyển dịch nhanh lao động có việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức; chú trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hóa. Nâng cao năng lực và đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp.

Làm tốt công tác quản lý, cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, quan hệ lao động, kịp thời hỗ trợ các bên đối thoại, thỏa thuận khắc phục khó khăn, bảo đảm quyền lợi theo quy định của pháp luật; triển khai các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tranh chấp lao động, đình công và hỗ trợ giải quyết các vụ việc phát sinh, giữ ổn định an ninh, trật tự xã hội và môi trường kinh doanh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Thành ủy Hải Phòng về triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới và Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Thành ủy Hải Phòng.

Nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống y tế cơ sở, nâng cấp tổng thể bệnh viện tuyến quận, huyện, đưa khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu về trạm y tế xã, phường, thị trấn. Ưu tiên nguồn lực triển khai hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”; đầu tư nâng cấp, đi vào hoạt động ít nhất 01 Bệnh viện tuyến huyện hoặc Bệnh viện khu vực. Phát triển y tế tư nhân, tăng cường phối hợp y tế công - tư.

Tiếp tục xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo (i) Kế hoạch số 406-KH/TU ngày 05/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; (ii) Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục

đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”; (iii) Chương trình hành động số 72-CTr/TU ngày 27/3/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục rà soát, xử lý nghiêm các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ giải pháp lâu dài bảo vệ nguồn nước ngọt, bảo vệ các dòng sông cung cấp nguồn nước ngọt cho thành phố. Rà soát, đánh giá tổng thể, xây dựng các biện pháp thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố, trong đó chú trọng biện pháp xử lý rác ngay từ đầu nguồn, thu gom, tập kết rác.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản, quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm nhằm chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, hủy hoại môi trường, không đúng quy hoạch. Kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm trong các hoạt động thủy sản; xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản để bảo vệ môi trường. Chủ động trong phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra

9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, tăng cường liên kết vùng; củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

Phát huy tinh thần chủ động hội nhập, đưa các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập vào chiều sâu, toàn diện, bền vững, tăng cường đan xen lợi ích. Thúc đẩy đa phương hóa, đa dạng hóa đối tác, thị trường, các lĩnh vực hợp tác và tận dụng hiệu quả cơ hội từ các khuôn khổ hợp tác quốc tế mang lại; phát huy vai trò chủ động của thành phố tại các cơ chế đa phương. Thực hiện cụ thể hóa các khuôn khổ hợp tác đã ký kết, thiết lập các quan hệ mới vào các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của thành phố. Thúc đẩy hoạt động giao lưu văn hóa, đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu, nâng cao ảnh hưởng, vị thế của thành phố, của đất nước trên trường quốc tế. Quản lý hiệu quả hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố, giải quyết tốt các vụ việc lãnh sự liên quan đến người nước ngoài, bảo hộ công dân Hải Phòng ở nước ngoài, tránh để phát sinh các điểm nóng, phức tạp. Thực hiện hiệu quả quản lý công tác đối ngoại trên địa bàn thành phố. Triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tập trung thực hiện các giao kết hợp tác kinh tế, Biên bản

ghi nhớ trong các Chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy với các tỉnh, thành phố. Bám sát thực hiện các nội dung đã ghi nhớ, ký kết với các tổ chức, đối tác nước ngoài, tranh thủ nguồn lực quốc tế, nguồn lực kiều bào cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Chủ động, tích cực phối hợp triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Hồng gắn với thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, nắm chắc tình hình địa bàn, xử lý giải quyết các tình huống về quốc phòng, an ninh theo đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tập quán quốc tế, không để bất ngờ xảy ra. Xây dựng Đề án Xây dựng lực lượng quân sự thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại giai đoạn 2025-2030; xây dựng huyện đảo Bạch Long Vĩ vững mạnh về quốc phòng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng lực lượng bộ đội biên phòng theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới biển. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của thành phố. Tăng cường các giải pháp kiểm chế, giảm thiểu số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

10. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước. Tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt. Thực hiện tốt tuyến bài, chương trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin

phản hồi kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, từng bước xây dựng văn hoá mạng lành mạnh. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, chủ động kết nối, phát triển mạng lưới truyền thông từ thành phố đến địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương

1.1. Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được và từ đầu nhiệm kỳ, khẩn trương khắc phục hiệu quả các hạn chế, bất cập; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025 và giai đoạn 2021-2025. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

1.2. Trước ngày 20 tháng 02 năm 2025 xây dựng, ban hành và triển khai ngay kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối kết hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao; gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại Phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố tháng 02/2025.

1.3. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật kịch bản tăng trưởng tại Phụ lục số 2; việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục số 1, các chỉ tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực tại Phụ lục số 3; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

1.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố **trước ngày 20/11/2025** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp thường kỳ cuối năm 2025.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Văn

phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các Sở, ngành và địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chỉ thị này trong các ngành, các cấp và nhân dân./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KHĐT;
- TTTU, TTHĐND TP, Đoàn ĐBQH TP;
- Đ/c BTTU;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban Đảng, các đoàn thể;
- VP TU, VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- TTQU, HU, TU trực thuộc; HĐND, UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc;
- Cảng vụ Hàng hải HP;
- Các BQLDA trực thuộc UBND TP;
- Các cơ quan Báo, Đài địa phương và Trung ương trên địa bàn; Công thông tin điện tử thành phố; Công báo thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- Lưu:VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục I
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2025

(Kèm theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Chỉ tiêu kinh tế			
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010), bao gồm:	%	12,50	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê thành phố
	- Công nghiệp và xây dựng	%	15,67	
	- Dịch vụ	%	9,20	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1,00	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,00	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/người	9.486	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê thành phố
3	Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	17,00	Sở Công Thương, Cục Thống kê thành phố
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	46,70	
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	68,00	
4	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	118.079,279	Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan Hải Phòng
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	51.000, phần đầu 55.000	
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	62.700, phần đầu 70.000	
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	240.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê thành phố
6	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	212	Cục Hải quan Hải Phòng, Cục Thống kê thành phố
7	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	37	Sở Công Thương, Cục Hải quan Hải Phòng, Cục Thống kê thành phố
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	>10	Sở Du lịch, Cục Thống kê thành phố

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
				phố
9	Tỷ lệ xã cơ bản hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	47	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ USD	4,5	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
II Chỉ tiêu xã hội				
12	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	3,50	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	58.500	
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	88,0	
	- Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ	%	40,0	
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,2	Bảo hiểm xã hội thành phố
16	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2022-2025	%	0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
III Chỉ tiêu môi trường				
17	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100,00	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh:			Sở Tài nguyên và Môi trường
	- Đô thị	%	100,00	
	- Nông thôn	%		
	+ Thu gom, xử lý	%	98,00	
	+ Xử lý hợp vệ sinh	%	91,90	
19	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	40,77	Sở Xây dựng

Phụ lục II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)
NĂM 2025 THEO GIÁ SO SÁNH 2010

(Kèm theo Chỉ thị số **03/CT-UBND** ngày **20/01/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	111,88	112,13	112,47	112,50
1	Công nghiệp và xây dựng	115,14	115,54	115,80	115,67
a)	<i>Công nghiệp</i>	115,84	116,23	116,49	116,38
-	Khai khoáng	112,09	112,04	118,84	112,10
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	115,76	116,16	116,44	116,33
-	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	118,76	118,78	118,77	118,76
-	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	108,61	108,70	108,65	108,83
b)	<i>Xây dựng</i>	106,85	107,37	107,83	108,02
2	Dịch vụ	108,80	108,86	109,10	109,20
3	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	100,54	100,83	100,98	101,00
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	105,15	105,43	105,81	106,00

Phụ lục III
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Chỉ thị số 03 /CT-UBND ngày 20/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Một số chỉ tiêu tài chính - ngân sách			
1	Tỷ lệ nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2025 so với với tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn	%	< 8	Cục Thuế thành phố
2	Tăng thu so với dự toán Trung ương giao (tổng thu NSNN)	Tỷ đồng	7.440	Sở Tài chính
3	Tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu so với dự toán TW giao	Tỷ đồng	7.300	Cục Hải quan Hải Phòng
4	Tỷ trọng chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương và tính gián biên chế)/tổng chi ngân sách địa phương	%	42	Sở Tài chính
5	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi ngân sách địa phương	%	55	Sở Tài chính
II	Một số chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng			
6	Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trên GRDP	%	69,7	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Thu hút, khách du lịch	1.000 lượt	> 10.000	Sở Du lịch
8	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>1.000 lượt</i>	<i>1.100</i>	
9	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	117	Sở Công Thương
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	250.200	Sở Công Thương
11	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	37	Sở Công Thương

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
12	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	212	Sở Giao thông vận tải
III	Một số chỉ tiêu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ công			
13	Điện sản xuất và mua vào	Tỷ Kwh	9,866	Sở Công Thương
14	Điện thương phẩm cung cấp cho hoạt động kinh tế - xã hội	Tỷ Kwh	9,6	
15	Tổng công suất nguồn điện (không bao gồm điện mặt trời mái nhà)	MW	1.200	
16	Số lượng trạm phủ sóng thông tin di động 5G	Trạm	300	Sở Thông tin và Truyền thông
17	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang	%	98	
18	Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân	Thuê bao	124	
19	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/người	29,2	Sở Xây dựng
20	Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành	căn	15.400	
21	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia	%	40,77	Sở Xây dựng
23	Tỷ lệ đô thị hóa	%	69	
IV	Một số chỉ tiêu về phát triển văn hóa, nghệ thuật, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường			
24	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	%	45	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
25	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	98,5	Sở Giáo dục và Đào tạo
26	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Huyện	15/15	
27	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	Huyện	14/14	
28	Tỷ lệ số người biết chữ trong độ tuổi theo quy định	%	99,25	
29	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	16	
30	Tỷ lệ sinh viên đại học/vạn dân	Sinh viên/vạn dân	260	
31	Số người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	4.250	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
32	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	55	
33	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	52	
34	Số học sinh giáo dục nghề nghiệp được tuyển mới trong năm	Người	57.100	
35	Số học sinh giáo dục nghề nghiệp tốt nghiệp trong năm	Người	52.500	
36	Tỷ lệ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng kịp thời		> 95	
37	Tỷ lệ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, phụng dưỡng, chăm sóc kịp thời	%	> 95	
38	Tỷ lệ người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy	%	95	
39	Tỷ trọng người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy trong tổng số người nghiện được cai nghiện	%	40	

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
40	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
41	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	> 90	Sở Y tế
42	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	75,1	Cục Thống kê thành phố
43	Tỉ số giới tính của trẻ mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	110	Sở Y tế
44	Số Bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	16	
45	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	45-46	
46	Tỉ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030	%	95	
47	Tỉ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	%	> 90	
48	Tỉ số tử vong mẹ /100.000 trẻ đẻ ra sống	-	< 9	
49	Tỉ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	‰	≤ 3,5	
50	Tỉ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	‰	≤ 5,0	
51	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi)	%	< 7,0	
52	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	< 16,0	
53	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng/chiều cao)	%	< 3,5	
54	Tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	95	
55	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
56	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,2	Bảo hiểm xã hội thành phố
57	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
58	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
59	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo	%	> 85	Thanh tra thành phố
60	Tỷ lệ triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch	%	100	Thanh tra thành phố
61	Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
V	Một số chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh			
62	Chỉ số cải cách hành chính (Par-Index)	%	90	Sở Nội vụ
63	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	%	90	
64	Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	1,25	
65	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	2	
66	Tỷ lệ tổng số lượng gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng	%	100	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
67	Tỷ lệ tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng	%	100	Sở Kế hoạch và Đầu tư
68	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
69	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	65	Sở Thông tin và Truyền thông
70	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	75	Sở Thông tin và Truyền thông
71	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
72	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông
73	Tỷ lệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu số	%	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố
74	Tỷ lệ dữ liệu thực hiện nhiệm vụ được theo dõi, giám sát đến đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương	%	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố
75	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy)	%	95	Sở Thông tin và Truyền thông

Phụ lục IV
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Chỉ thị số **03** /CT-UBND ngày **20/01/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Nhóm nhiệm vụ về công tác xây dựng, thi hành hệ thống pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách		
1	Hoàn thành Hồ sơ xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Hoàn thành Đề án thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới tại Hải Phòng	Năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố	Tháng 6/2025	Sở Công Thương
4	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố	Tháng 6/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới đi và đến Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi	Tháng 6/2025	Sở Du lịch
6	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố	Tháng 11/2025	Ban Quản lý Khu kinh tế
7	Ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Quý IV/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc hợp nhất, sáp nhập một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố	Quý I/2025	Sở Nội vụ

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
9	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng	Quý I/2025	Sở Nội vụ
II	Tăng tốc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại		
10	Xây dựng Đề cương, dự toán kinh phí thực hiện Đề án Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng	Năm 2025	Sở Công Thương
11	Đề án Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế	Năm 2025	Sở Công Thương
III	Nhóm nhiệm vụ về phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số		
12	Triển khai lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; tổ chức lập và phê duyệt Quy hoạch phân khu chức năng trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; đầu tư một số công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật	Năm 2025	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
13	Trình phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045	Năm 2025	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
14	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 khu vực Đồ Sơn và Cát Bà theo hướng lấn biển để tạo quỹ đất phát triển đô thị - du lịch - dịch vụ	Năm 2025	Sở Xây dựng
15	Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng xanh thân thiện môi trường	Năm 2025	Sở Giao thông vận tải
16	Đề xuất chủ trương đầu tư, triển khai một số dự án mới phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố; Phối hợp với các chủ đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện hoàn	Năm 2025	Sở Giao thông vận tải

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	thành các dự án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố		
17	Số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu logistics thành phố Hải Phòng	Năm 2025	Sở Công Thương
IV	Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp		
18	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng	Tháng 11/2025	Sở Nội vụ
19	Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng	Tháng 12/2025	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Ban hành chương trình/ kế hoạch triển khai Chương trình khoa học công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Tháng 12/2025	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Ban hành chương trình/kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045)	Tháng 12/2025	Sở Khoa học và Công nghệ
V	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội		
22	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về việc đặt, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Tháng 11/2025	Sở Văn hóa và Thể thao
23	Tổ chức sáng tác mẫu phác thảo tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	Tháng 12/2025	Sở Văn hóa và Thể thao
24	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về một số chính sách đặc thù hỗ trợ các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Tháng 11/2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
VI	Nhóm nhiệm vụ về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai		

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
25	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng trên địa bàn thành phố	Tháng 6/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	Điều chỉnh danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2025	Tháng 6/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
27	Lập danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2026	Tháng 11/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
28	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021- 2030	Tháng 12/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
29	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định một số loại phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố	Tháng 11/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
30	Trình Hội đồng nhân dân thành phố tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn thành phố	Tháng 11/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
31	Hoàn thiện Đề án xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2029	Tháng 12/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
32	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024	Tháng 6/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường
VII	Nhóm nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo		
33	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng	Theo Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày	Sở Nội vụ

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố	
34	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025	Theo Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Nội vụ
35	Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước thành phố lần thứ X (2025-2030)	Tháng 9/2025	Sở Nội vụ
36	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố năm 2026	Tháng 11/2025	Sở Nội vụ
37	Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quyết định biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2026	Tháng 11/2025	Sở Nội vụ
38	Triển khai các cuộc thành tra theo kế hoạch thanh tra năm 2025	Năm 2025	Thành tra thành phố
VIII	Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế		
39	Hoàn thiện Đề án Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy	Quý I/2025	Công an thành phố
40	Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2025	Quý I/2025	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
41	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Quý I/2025	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố
42	Đề án xây dựng lực lượng quân sự thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại giai đoạn 2025-2030; xây dựng huyện đảo Bạch Long Vĩ vững mạnh về quốc phòng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Quý IV/2025	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố
43	Trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Đề án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và một số định mức chi cho Dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2026-2030	Quý IV/2025	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố
44	Giữ vững an ninh, trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng thành phố; tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra, vào, hoạt động ở khu vực biên giới biển; tập trung tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), kịp thời hỗ trợ, bảo vệ ngư dân vươn khơi, bám biển, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; sẵn sàng ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển	Năm 2025	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố
45	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng năm 2025	Năm 2025	Sở Công Thương
46	Triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết, mở rộng hợp tác với các đối tác mới; tăng cường thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố	Năm 2025	Sở Ngoại vụ
IX	Nhóm nhiệm vụ về thông tin, truyền thông tạo niềm tin, đồng thuận xã hội		
47	Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố; Thông tin về tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố.	Năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông
48	Hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương và Thành phố tuyên truyền, quảng bá về thành phố Hải Phòng	Năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông

Phụ lục V
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2025

(Kèm theo Chỉ thị số **03** /CT-UBND ngày **20/01/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2025			
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ			
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022. - Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022, Quyết định số 4005/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	2.513.243	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022. - Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022.	2.336.896	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng
3	Dự án đầu tư xây dựng Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành chính tại Khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm - Giai đoạn I	- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 18/4/2023. - Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 13/7/2023.	336.320	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng
4	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. - Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022, điều chỉnh tại Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 01/7/2024	1.334.876	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. - Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, điều chỉnh tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 18/8/2023.	760.596	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH			
6	Dự án nhà máy LG Innotek (dự án phần mở rộng tại Lô I-3)	GCN đăng ký đầu tư số 9854060681 cấp ngày 01/9/2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 21/6/2023.	47.122.000 (2.051 triệu USD)	Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng
7	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	GCN đăng ký đầu tư số 5478277888 cấp ngày 22/9/2023.	11.887.000 (500 triệu USD)	Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng
8	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	- Văn bản số 945/TTg-KTN ngày 30/6/2015 và Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 14/7/2023. - Tờ trình số 33/TTr-BXD ngày 04/5/2015 và Văn bản số 1375/BXD-PTĐT ngày 24/6/2015 của Bộ Xây dựng.	2.300.000 (TMĐT DA 55.870.000)	Sở Giao thông vận tải
9	Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu Bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2754244577 ngày 28/6/2021	6.946.315	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
10	Dự án đầu tư xây dựng bến số 5, số 6 khu bến cảng Lạch Huyện thuộc cảng biển Hải Phòng	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5088068565 ngày 23/9/2021, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 25/02/2022	8.951.185	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2025			
II.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ			
11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 22/3/2024.	716.495	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng
12	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn, Hải Phòng	- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/7/2019, điều chỉnh tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/7/2023. - Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 12/7/2024.	234.539	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng
13	Dự án xây dựng doanh trại và nơi neo đậu, tránh trú cho các tàu thuyền thuộc Hải đội dân quân thường trực	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 22/3/2024 chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.	295.300	Ban Quản lý dự án ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp
II.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH			
14	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư.	2.405.406	Sở Giao thông vận tải
15	Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy	- Quyết định chủ trương đầu tư số 3669/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 và Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 1916/QĐ-UBND ngày 05/7/2023.	23.218.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
16	Hai Phong Sakura Golf Club	GCN đăng ký đầu tư số 4356158423 cấp ngày 05/06/2017, chứng nhận điều chỉnh lần 4 ngày 14/9/2023.	2.271.430 (96,3 triệu USD)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp 75 tầng tại lô I.14/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3715/QĐ-UBND ngày 08/11/2023. - Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án số 4576/QĐ-UBND ngày 26/12/2023.	7.515.326,675	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	- Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 chứng nhận lần đầu ngày 17/6/2022.	4.597.000	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2024 SANG NĂM 2025			
III.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH			
19	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	- Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. - Dự án thành phần 1: Xây dựng công trình phê duyệt tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 14/09/2023, - Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB phê duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.	Dự án thành phần 1: 4.416.240 Dự án thành phần 2: 1.819.354	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
20	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	- Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 19/10/2022. - Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023,	1.382.964	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng
21	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	- Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. - Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 21/3/2023, điều chỉnh tại Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	7.020.406	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng
III.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH			
22	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.	725.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư
23	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 30ha)	Quyết định số 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023 chấp thuận chủ trương đầu tư.	5.834.000	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
24	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 25ha)	Quyết định số 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023 chấp thuận chủ trương đầu tư.	3.267.000	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

